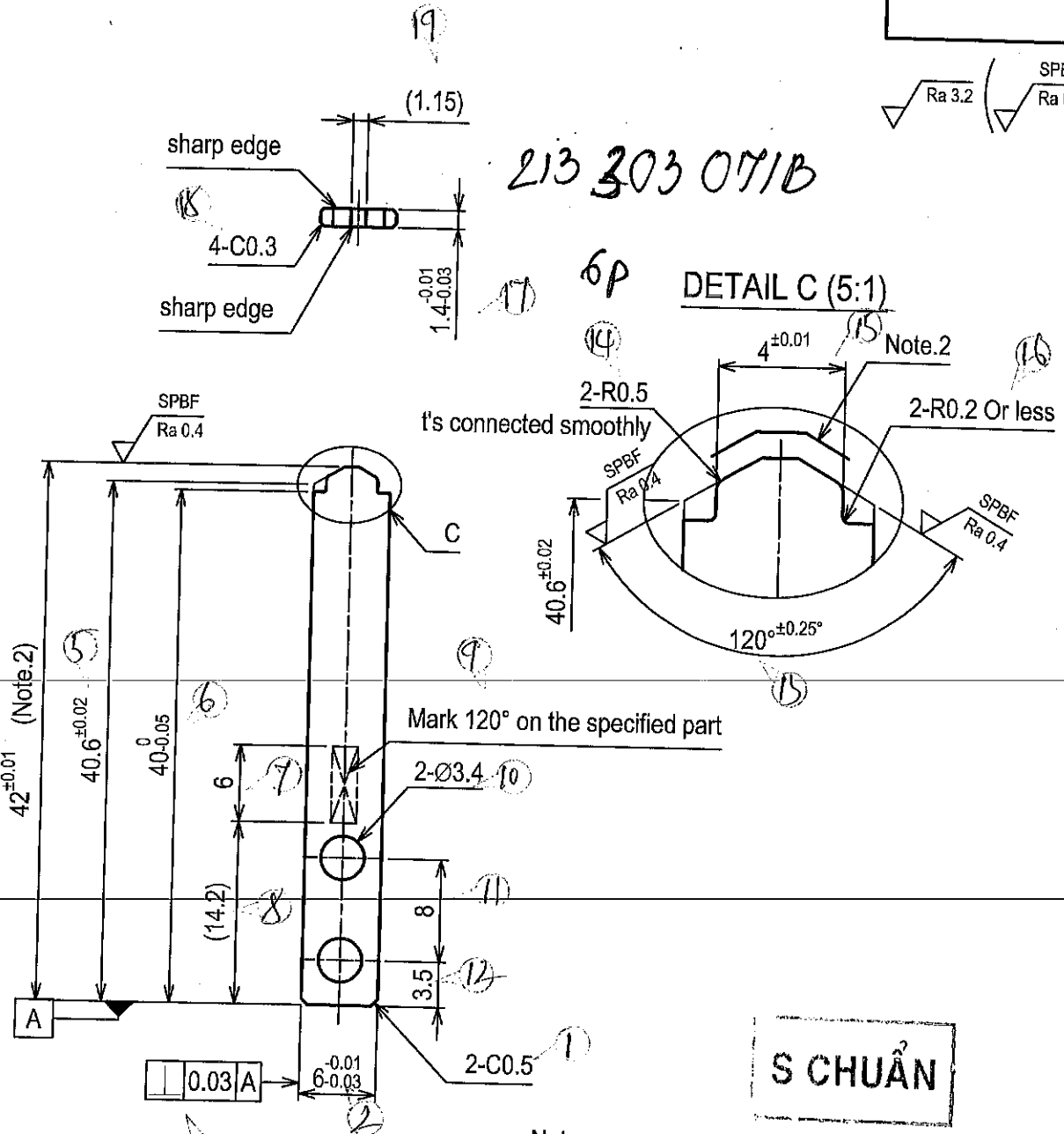


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2018/05/19			Do Quang Ham	Dong Khac Tu	0.5 ≤ , ≤ 6 ± 0.1
△						6 < , ≤ 30 ± 0.2
△						30 < , ≤ 120 ± 0.3
△						120 < , ≤ 400 ± 0.5

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k

FINISH MARKS

SPBF  
Ra 3.2 ( Ra 0.4 )



Note :  
1. Unspecified all corners: Perform slight chamfering.  
2. Perform polishing at the same time.

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Doan_Ngoc_Trac	Dong_Khac_Tu	部品図	刃物
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	EDGED TOOL
HRC 0 ° ~ 0 °		部品図	刀刃
MATERIAL	DATE	SCALE	刀刃
WC(D20)	2018/05/19	2:1	DWG.No.
			R160833

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

414 303 0310

SNO:	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<div>1.VẬT LIỆU:</div> <div>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</div>	